

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Số: 3070/QĐ - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp bổ sung dự toán chi ngân sách thành phố năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 240/TTr-TCKH ngày 11/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp bổ sung dự toán chi ngân sách thành phố năm 2025 số tiền 28.267.199.000 đồng (Hai mươi tám tỷ, hai trăm sáu mươi bảy triệu, một trăm chín mươi chín nghìn đồng) cho các trường học thực hiện sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn thành phố Hải Dương. Trong đó:

- Khối Mầm non, số tiền: 3.748.500.000 đồng.
- Khối Tiểu học, số tiền: 11.612.622.000 đồng.
- Khối THCS, số tiền: 12.906.077.000 đồng.

(chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao các trường học chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định về quản lý tài chính và xây dựng cơ bản hiện hành.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố kiểm tra việc thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố; Kho bạc nhà nước Khu vực V; Hiệu trưởng các trường học có tên tại Điều 1 (đơn vị chủ đầu tư) và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tp;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.



Nguyễn Văn Kiên

CHI TIẾT KINH PHÍ(Kèm theo Quyết định số ~~3070~~ /QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND TP)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị	Nội dung	Số tiền
		Tổng cộng	28.267.199
I	Khối Mầm non		3.748.500
1	Ái Quốc	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	420.000
2	An Thượng	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	1.050.000
3	Ngọc Sơn	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	2.184.000
4	Quyết Thắng	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	94.500
II	Khối Tiểu học		11.612.622
1	Nam Đồng	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	570.870
2	Thanh Bình	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	1.987.684
3	Việt Hòa	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	2.000.330
4	Hải Tân	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	4.340.000
5	Nguyễn Trãi	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	2.713.738
III	Khối THCS		12.906.077
1	Ngô Gia Tự	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	1.377.116
2	Lê Quý Đôn	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	1.228.478
3	Ái Quốc	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	3.120.124
4	Cẩm Thượng	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	931.000

STT	Tên đơn vị	Nội dung	Số tiền
5	An Thượng	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	1.848.000
6	Ngọc Sơn	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	2.114.000
7	Võ Thị Sáu	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị.	2.287.359

(Chi tiết theo Báo cáo số 416/BC-PGD & ĐT ngày 08/6/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo; Báo cáo số 547/BC-UBND thành phố ngày 10/6/2025 về việc đề xuất sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trường mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn thành phố Hải Dương).

BIỂU DANH MỤC VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỬA CHỮA, NÂNG CẤP, CẢI TẠO CSVC, TRANG THIẾT BỊ TẠI CÁC TRƯỜNG MN, TH, THCS TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số **547**/BC-UBND ngày **10** tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố)

STT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền	TỔNG DỰ TOÁN (Bao gồm cả các loại chi phí tư vấn ...)	GHI CHÚ	
	I	Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng trụ sở năm 2025			Hiện trạng (Ghi cụ thể, chi tiết)	Nội dung cần cải tạo, sửa chữa (Ghi cụ thể, chi tiết)
1	TH Nam Đồng	Xây lại Cổng trường.	393.109.000	570.870.000	Cổng trường xuống cấp, rơi đá ộp trụ cổng gây mất an toàn.	Mở rộng cổng sang phía đối diện nhà bảo vệ, cải tạo, sơn sửa lại nhà bảo vệ và tường rào
		Đập bỏ tường rào và nhà bảo vệ.			Nhà bảo vệ nguyên trạng vẫn sử dụng được.	
		Xây mới hàng rào thoáng và nhà bảo vệ mới dịch chuyển về góc tường rào, tạo cảnh quan cho sân trường.			Tường rào đặc mới sẽ được đơn vị thi công xây hoàn trả.	
2	THCS Ngô Gia Tự	Bổ sung hệ thống điện để hoạt động điều hòa cho các phòng lớp học.	320.721.000	1.377.116.000	Hiện tại toàn bộ các phòng học của trường đều chưa có hệ thống cấp điện phục vụ công tác lắp đặt điều hòa.	Lắp đặt hệ thống dây cáp điện, đồng hồ phục vụ công tác lắp điều hòa
		Cải tạo nhà vệ sinh học sinh.	628.161.000		Nhà vệ sinh học sinh đường ống cấp thoát nước vỡ, hỏng gây thấm loang lổ tường, trần thấm dột, các thiết bị vệ sinh hư hỏng ...	Cải tạo lại nhà vệ sinh học sinh (2 tầng)
		Thay mới trần nhựa tầng 2 nhà lớp học lý thuyết 2 tầng.	34.772.000		Trần nhựa nhà lớp học lý thuyết 2 tầng xập xệ, xuống cấp.	Làm lại trần nhà lớp học
3	THCS Lê Quý Đôn	Sửa chữa tường, quét vôi ve khu nhà A, nhà B, nhà cầu và nhà hội trường.	602.322.833	1.228.478.000	Chân tường phía sau khu nhà A, nhà B bong tróc, loang lổ. Nhà cầu lở vữa, nứt dăm, gây mất mỹ quan.	Róc vữa, trát lại tường và sơn lại
		Cải tạo nền sân phía sau nhà B làm đường chạy thể dục cho học sinh.	275.161.790		Sân tập thể thao cho học sinh gồ ghề, không đảm bảo an toàn.	Xây coi rãnh, đổ bê tông sân làm sân tập chạy
4	TH Thanh Bình	Lắp đặt lại hệ thống điện cho trường.	701.401.030	1.987.684.000	Hệ thống dây điện nguồn bằng cáp nhôm phơi ngoài trời đã mục ai, có nguy cơ chập, cháy; các dây nhà và các tầng không được bố trí tủ điện, cầu dao riêng nên gây khó khăn trong công tác sửa chữa và trường hợp khẩn cấp.	Thay mới dây cáp nhôm cũ, đi mới dây cáp đồng và hệ thống tủ điện cho từng khối nhà để đảm bảo an toàn
		Cải tạo khu vệ sinh nhà D.	494.239.037		Khu vệ sinh giáo viên nhà D được coi nơi tạm bợ, tắc, ngập; khu vệ sinh học sinh tường bong tróc, xuống cấp, hệ thống cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh cũ hỏng...	Cải tạo lại nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh (2 tầng)
		Thay mới mái tôn và chống thấm mái nhà B cũ.	140.261.264		Mái tôn nhà B cũ, hỏng, dột gây thấm xuống trần và hệ thống thoát nước mái bị tắc dẫn đến thấm sang khối nhà bên cạnh	Thay mới mái tôn và chống thấm lại mái nhà
		Cải tạo lại nhà đoàn đội.	83.873.241		Nhà đoàn đội mái tôn cũ hỏng, dột; cửa cong vênh không sử dụng được; đang sử dụng bạt che chắn làm tường ngăn cách.	Thay cửa, xây tường ngăn, lợp lại mái tôn
5	THCS Ái Quốc	Tôn nền sân, làm lại hệ thống thoát nước, lát gạch Tetarzo sân trường	2.235.803.000	3.120.124.000	Sân trường trũng thấp, hỏng hóc, và vùi; Hệ thống thoát nước mưa xuống cấp, gây ngập lụt do được xây dựng từ năm 2005	Tôn nền, lát gạch và làm lại hệ thống thoát nước sân trường (khoảng 2350m2)
6	MN An Thượng	Làm lại cửa các phòng	300.000.000	1.050.000.000	Cửa các phòng học cong vênh, xuống cấp không còn sử dụng được	Thay thế bằng cửa nhôm hệ. (SL : 70 bộ)
		Bổ sung số lượng nhà vệ sinh	450.000.000		Nhà vệ sinh hiện tại không đủ số lượng và đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo vệ sinh	Quây tôn, lắp đặt bổ sung thêm khu vệ sinh trên tầng 2 để đảm bảo số lượng nhà vệ sinh học sinh
7	THCS Cẩm Thượng	Thay mới tấm mái tôn nhà đa năng	360.000.000	931.000.000	Mái tôn han gỉ, dột xuống làm hỏng trần thạch cao và gây chập cháy thiết bị điện của nhà Đa năng. Nguy cơ mất an toàn	Thay mới mái tôn (diện tích: 850m2)
		Thay mới trần thạch cao	15.000.000			
		Thay thiết bị (đèn, quạt trần)	290.000.000			Thay mới đèn và quạt trần (SL: 27 bộ) và cải tạo hệ thống điện
8	MN Ái Quốc	Cải tạo 02 phòng làm việc + 01 khu vệ sinh thành 01 phòng lớp học	150.000.000	420.000.000	Nhà trường đang thiếu phòng học do chuyển điểm trường Ngọc Tri sang và khu trải nghiệm học sinh đã xuống cấp	Cải tạo phòng y tế và kế toán + khu vệ sinh thành 01 phòng lớp học; Cải tạo khu trải nghiệm học sinh
		Cải tạo lại khu trải nghiệm học sinh	150.000.000			
		Tôn nền, làm lại sân tại điểm trường I			Sân trường lát gạch đỏ, thấp; lát đặc có gạch bị vỡ nát.	Kiến nghị: Không cần thiết thực hiện trong giai đoạn này